

Số: 44/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2026/TLST-HNGĐ ngày 21/4/2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Và Mí X, sinh năm 1994; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Làm nương; số CCCD: 002094002036 do Cục C1 cấp ngày 01/5/2021; địa chỉ: Thôn H, xã K, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị Thò Thị M, sinh năm 1991; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Làm nương; số CCCD: 002191002276 do Cục C1 cấp ngày 01/5/2021; địa chỉ: Thôn K, xã N, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 81; 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/5/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/5/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Và Mí X và chị Thò Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Và Mí X và chị Thò Thị M nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh X và chị M thỏa thuận giao 02 con chung là Và Thị L, sinh ngày 28/11/2011 và Và Minh C, sinh ngày 01/12/2021 cho anh X là

người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh X và chị M xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho anh X và chị M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV8, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã Khâu Vai, tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Củng Trấn Lương